

Số: 83/THPTLQĐ

Nghĩa Trung, ngày 20 tháng 10 năm 2025

LỊCH KIỂM TRA NĂM HỌC 2025-2026

1. Lịch kiểm tra giữa HK1 năm học 2025-2026

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian phát đề	Thời gian làm bài	Ca thi
06/11/2025 (Thứ 5)	Sáng	Ngữ Văn 12	7h10	Từ 7h15 - 8h45	Ca 1
		Ngữ Văn 11	7h10	Từ 7h15 - 8h45	
		Vật Lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Địa lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Vật Lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Địa lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Hoá 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	Ca 3
		GDKT&PL 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		Hoá 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		GDKT&PL 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
	Chiều	Ngữ Văn 10	13h50	Từ 13h55 – 15h25	Ca 1
		Địa Lí 10	15h30	Từ 15h35 – 16h20	Ca 2
		Vật Lí 10	16h25	Từ 16h30 – 17h15	Ca 3
07/11/2025 (Thứ 6)	Sáng	Tiếng Anh 12	7h10	Từ 7h15 – 8h15	Ca 1
		Tiếng Anh 11	7h10	Từ 7h15 – 8h15	
		Công nghệ nông 12	8h40	Từ 8h45 – 9h30	Ca 2
		Công nghệ nông 11	8h40	Từ 8h45 – 9h30	
		Lịch sử 12	9h55	Từ 10h00 – 10h45	Ca 3
		Lịch sử 11	9h55	Từ 10h00 – 10h45	
	Chiều	Lịch sử 10	13h55	Từ 14h00 – 14h45	Ca 1
		Tin học 10	15h05	Từ 15h10 – 15h55	Ca 2
		Hoá 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	Ca 3
		GDKT&PL 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	

08/11/2025 (Thứ 7)	Sáng	Toán học 12	7h10	Từ 7h15 – 8h45	Ca 1
		Toán học 11	7h10	Từ 7h15 – 8h45	
		Tin học 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Tin học 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
	Chiều	Toán 10	13h55	Từ 14h00 – 15h30	Ca 1
		Tiếng Anh 10	15h55	Từ 16h00 – 16h45	Ca 2

2. Lịch kiểm tra cuối HK1 năm học 2025-2026

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian phát đề	Thời gian làm bài	Ca thi
29/12/2025 (Thứ 2)	Sáng	Ngữ Văn 12	7h10	Từ 7h15 - 8h45	Ca 1
		Ngữ Văn 11	7h10	Từ 7h15 - 8h45	
		Vật Lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Địa lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Vật Lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Địa lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Hoá 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	Ca 3
		GDKT&PL 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		Hoá 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		GDKT&PL 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
	Chiều	Ngữ Văn 10	13h50	Từ 13h55 – 15h25	Ca 1
		Địa Lí 10	15h30	Từ 15h35 – 16h20	Ca 2
		Vật Lí 10	16h25	Từ 16h30 – 17h15	Ca 3
30/12/2025 (Thứ 3)	Sáng	Tiếng Anh 12	7h10	Từ 7h15 – 8h15	Ca 1
		Tiếng Anh 11	7h10	Từ 7h15 – 8h15	
		Công nghệ nông 12	8h40	Từ 8h45 – 9h30	Ca 2
		Công nghệ nông 11	8h40	Từ 8h45 – 9h30	
		Lịch sử 12	9h55	Từ 10h00 – 10h45	Ca 3
		Lịch sử 11	9h55	Từ 10h00 – 10h45	

	Chiều	Lịch sử 10	13h55	Từ 14h00 – 14h45	Ca 1
		Tin học 10	15h05	Từ 15h10 – 15h55	Ca 2
		Hoá 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	Ca 3
		GDKT&PL 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	
31/12/2025 (Thứ 4)	Sáng	Toán học 12	7h10	Từ 7h15 – 8h45	Ca 1
		Toán học 11	7h10	Từ 7h15 – 8h45	
		Tin học 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Tin học 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
	Chiều	Toán 10	13h55	Từ 14h00 – 15h30	Ca 1
		Tiếng Anh 10	15h55	Từ 16h00 – 16h45	Ca 2

3. Lịch kiểm tra giữa HK2 năm học 2025-2026

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian phát đề	Thời gian làm bài	Ca thi
02/4/2026 (Thứ 5)	Sáng	Ngữ Văn 12	7h10	Từ 7h15 - 8h45	Ca 1
		Ngữ Văn 11	7h10	Từ 7h15 - 8h45	
		Vật Lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Địa lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Vật Lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Địa lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Hoá 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	Ca 3
		GDKT&PL 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		Hoá 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		GDKT&PL 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
	Chiều	Ngữ Văn 10	13h50	Từ 13h55 – 15h25	Ca 1
		Địa Lí 10	15h30	Từ 15h35 – 16h20	Ca 2
		Vật Lí 10	16h25	Từ 16h30 – 17h15	Ca 3
03/4/2026 (Thứ 6)	Sáng	Tiếng Anh 12	7h10	Từ 7h15 – 8h15	Ca 1
		Tiếng Anh 11	7h10	Từ 7h15 – 8h15	
		Công nghệ nông 12	8h40	Từ 8h45 – 9h30	Ca 2

		Công nghệ nông 11	8h40	Từ 8h45 – 9h30	Ca 3
		Lịch sử 12	9h55	Từ 10h00 – 10h45	
		Lịch sử 11	9h55	Từ 10h00 – 10h45	
	Chiều	Lịch sử 10	13h55	Từ 14h00 – 14h45	Ca 1
		Tin học 10	15h05	Từ 15h10 – 15h55	Ca 2
		Hoá 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	Ca 3
		GDKT&PL 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	
04/4/2026 (Thứ 7)	Sáng	Toán học 12	7h10	Từ 7h15 – 8h45	Ca 1
		Toán học 11	7h10	Từ 7h15 – 8h45	
		Tin học 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Tin học 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
	Chiều	Toán 10	13h55	Từ 14h00 – 15h30	Ca 1
		Tiếng Anh 10	15h55	Từ 16h00 – 16h45	Ca 2

4. Lịch kiểm tra Cuối HK2 năm học 2025-2026

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian phát đề	Thời gian làm bài	Ca thi
14/5/2026 (Thứ 5)	Sáng	Ngữ Văn 12	7h10	Từ 7h15 - 8h45	Ca 1
		Ngữ Văn 11	7h10	Từ 7h15 - 8h45	
		Vật Lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Địa lí 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Vật Lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Địa lí 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
		Hoá 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	Ca 3
		GDKT&PL 12	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		Hoá 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
		GDKT&PL 11	10h25	Từ 10h30 – 11h15	
	Chiều	Ngữ Văn 10	13h50	Từ 13h55 – 15h25	Ca 1
		Địa Lí 10	15h30	Từ 15h35 – 16h20	Ca 2
		Vật Lí 10	16h25	Từ 16h30 – 17h15	Ca 3

15/5/2026 (Thứ 6)	Sáng	Tiếng Anh 12	7h10	Từ 7h15 – 8h15	Ca 1
		Tiếng Anh 11	7h10	Từ 7h15 – 8h15	
		Công nghệ nông 12	8h40	Từ 8h45 – 9h30	Ca 2
		Công nghệ nông 11	8h40	Từ 8h45 – 9h30	
		Lịch sử 12	9h55	Từ 10h00 – 10h45	Ca 3
		Lịch sử 11	9h55	Từ 10h00 – 10h45	
	Chiều	Lịch sử 10	13h55	Từ 14h00 – 14h45	Ca 1
		Tin học 10	15h05	Từ 15h10 – 15h55	Ca 2
		Hoá 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	Ca 3
		GD&ĐT&PL 10	16h15	Từ 16h20 – 17h05	
16/5/2026 (Thứ 7)	Sáng	Toán học 12	7h10	Từ 7h15 – 8h45	Ca 1
		Toán học 11	7h10	Từ 7h15 – 8h45	
		Tin học 12	9h10	Từ 9h15 – 10h00	Ca 2
		Tin học 11	9h10	Từ 9h15 – 10h00	
	Chiều	Toán 10	13h55	Từ 14h00 – 15h30	Ca 1
		Tiếng Anh 10	15h55	Từ 16h00 – 16h45	Ca 2

Lưu ý: Lịch kiểm tra có thể thay đổi. Nếu Sở GD&ĐT tổ chức kiểm tra chung cho toàn tỉnh thì áp dụng theo Lịch kiểm tra của Sở.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Hạnh